

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 274

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 10.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 332, hàng sau cùng, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

“Dùng minh tự bản tâm, kiến tự bản tánh, mới gọi là tuệ”. Hôm qua chúng ta học đến đây. Ý nghĩa của câu này rất sâu rộng. Đối với chúng ta, bất luận là tu hành, hay là thế tục không phải người tu hành, đều rất quan trọng. Vì trong kinh nói rất rõ ràng, tuy là nói pháp xuất thế gian, nhưng thế pháp cũng không ngoại lệ.

Pháp thế xuất thế gian, nếu thật sự có thể mãn tâm nguyện của chúng ta. Nói tóm lại, tất cả đều phải dựa vào trí tuệ, không có trí tuệ nguyện của chúng ta không thể viên mãn. Cho dù có thành tựu, tác dụng phụ trong này rất lớn, tuy bên ngoài có vẻ như thành tựu, thành công. Nếu nhìn về sau, đích thực lưu lại không ít hậu quả nghiêm trọng. Nguyên nhân gì vậy? Chính là không có trí tuệ chân thật. Quý vị xem, trí tuệ chân thật quan trọng biết bao.

Thế xuất thế gian, bất luận sự nghiệp lớn hay nhỏ, phạm những người sự nghiệp có thành tựu, đó là số mạng của họ. Số mạng là tu tích được trong đời quá khứ, họ có số mạng này, cho nên mới thành tựu. Thành tựu lớn chừng nào, thành tựu bao lâu, khi nào suy, khi nào bại, khi nào diệt vong, đều có định số cả.

Trong pháp thế gian không có thường trú bất diệt, La Mã 1000 năm cũng mất nước. Ở Trung quốc, triều đại lâu nhất là nhà Chu, hơn 800 năm, cuối cùng vẫn mất nước, 867 năm. Nếu có trí tuệ chân thật, sự suy yếu và diệt vong ở sau đó sẽ không phát sanh, chúng ta không tìm thấy điều này trong lịch sử. Trong Phật pháp ta thấy, cõi thật báo của chư Phật Như Lai, chính là cõi thật báo trang nghiêm, có hưng có vượng, không có suy, không có diệt, không có vong. Vì sao vậy? Vì họ có trí tuệ chân thật, trí tuệ chân thật viên mãn đại nguyện hoằng thệ của họ, thành tựu viên mãn.

Thế nào mới gọi là trí tuệ chân thật? Thế gian không có trí tuệ chân thật, thế gian chỉ có tri thức. Trí tuệ chân thật, quý vị xem, câu này nói ra tiêu chuẩn, đây là trí tuệ chân thật. “Minh tự bản tâm, kiến tự bản tánh”, tám chữ, đây gọi là trí tuệ chân, trong tông môn gọi là minh tâm kiến tánh. Quý vị thấy bốn chữ sau cùng, minh tâm kiến tánh, đây là trí tuệ chân thật.

Tâm của chúng ta, tâm của tất cả chúng, vốn là quang minh, vốn là thanh tịnh. Thanh tịnh quang minh vốn không mất đi, chỉ là bây giờ mê mà thôi, tâm tánh không hề thay đổi. Phật nhìn thấy, pháp thân Bồ Tát nhìn thấy, cho nên tán thán chúng ta vốn là Phật. Chúng ta và chư Phật Như Lai, đều đầy đủ tâm không tịch, tâm diệu viên, vô ngại, vô trú, vô tác, vô ngoại, vô nội, bình đẳng, từ bi.

Tâm bồ đề, nửa đoạn sau của đề kinh này nói, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm đại giác, chỉ là mê mà không giác. Đây là vấn đề tất cả chư Phật Như Lai, vô cùng cảm thán đối với lục đạo chúng sanh, đã nói một câu: “kẻ đáng thương”. Không phải họ không có, có, không hề mất đi, chỉ là nhất niệm bất giác, vì thế mà mê. Không nhận thức tâm tánh của mình, nhưng tâm tánh mình vẫn khởi tác dụng. Giác có tác dụng của giác, mê có tác dụng của mê, toàn là tự tánh khởi dụng. Giác thì khởi dụng thanh tịnh quang minh, hiện ra thế giới Cực Lạc. Khi mê khởi tác dụng, phải xem mê có sâu cạn khác nhau, có nhiễm tịnh khác nhau, có thiện ác khác nhau, điều này tạo thành thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Thọ dụng của giác là thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc, Mật tông gọi là thế giới Mật Nghiêm. Danh từ không giống nhau, thật ra cùng một cảnh giới, tự tánh thật sự thọ dụng.

Khi mê cũng như vậy, ta mê sâu hay cạn không giống nhau, mê lớn hay nhỏ không giống nhau, mê chân vọng không giống nhau, mê tịnh uế không giống nhau, mê thiện ác không giống nhau. Bởi vậy thập pháp giới y chánh trang nghiêm xem ra rất phức tạp, xuất sanh vô tận. Thật ra dù phức tạp thế nào, nhưng nguồn gốc chỉ có một. Giống một cây cỏ thụ, rất tươi tốt, cành lá vô số nhưng không loạn, nhánh nương vào cành, cành nương vào cây, cây nương vào gốc, gốc nương vào rễ, không hề lẫn lộn. Đây là gì? Đây là tánh đức, khi tánh đức giác không loạn, khi mê vẫn không loạn. Diệu! Quả thật không thể nghĩ bàn.

Khi biết rõ mình mê, nó liền giác ngộ. Không lãnh hội nó, đó chính là hiện tượng loạn, lãnh hội nó sẽ trở thành rất có trật tự, đi theo phương hướng trở về bản giác, vậy là rất tốt.

Đức Phật dạy chúng ta, khiến ta quay đầu, quay đầu tức là vĩnh viễn xa lìa tập khí phiền não. Đoạn tận tập khí phiền não, bản tâm bản tánh hiện tiền, trí tuệ chân thật hiện tiền. Trí tuệ làm hướng dẫn cho ta, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều có thể thuận theo, đây chính là Phật Bồ Tát. Thuận theo này là tự nhiên, không hề miễn cưỡng, cũng không có khởi tâm động niệm.

Tự tánh chính là giác, tự tánh chính là trí tuệ. Bản tánh chính là giác, bản tâm chính là trí tuệ. Vọng tâm không có trí tuệ, vọng tâm chỉ biết biến thành phiền não. Phật giáo đại thừa thường nói, phiền não tức bồ đề, chúng ta hiểu câu này. Phiền não và bồ đề là hai mặt của nhất thể, trí tuệ dùng nó, nó là bồ đề. Si mê dùng nó, nó là phiền não. Nó là một không phải hai, giống như trong Hoàn Nguyên Quán nói: “xuất

sanh vô tận”. Trí tuệ dùng nó, nó xuất sanh vô tận thanh tịnh trang nghiêm. Si mê dùng nó, nó biến thành vô lượng vô biên phiền não, đạo lý là như vậy.

Tu hành không có gì khác, dạy ta trì giới, dạy ta tu định, dạy cho ta tám vạn bốn ngàn pháp môn. Không biết dùng, dùng sai nó, vẫn là pháp thế gian, vì sao vậy? Vì chưa phá trừ si mê, si mê là ngu si. Trong tâm ngu si sanh trưởng điều gì? Sanh trưởng tham sân si mạn nghi, sanh trưởng những thứ này. Vì thế tám vạn bốn ngàn pháp môn, họ vẫn không khai ngộ được. Vì họ không có trí tuệ, không buông bỏ tham sân si mạn nghi, cho nên không thể thành tựu.

Tỳ kheo Pháp Tạng kiến lập thế giới tây phương Cực Lạc đã thành tựu. Ở đây Niệm Lão nói rất hay, ngài dựa vào điều gì? “Trú trong trí tuệ chân thật, đồng mãnh tinh tấn”. Câu này, trong tâm ngài là trí tuệ chân thật. Nương vào trí tuệ chân thật, đồng mãnh tinh tấn, ngài đã thành tựu.

Ngày nay chúng ta không chịu buông bỏ tập khí phiền não, có trí tuệ chân thật, không thể hiện tiền. Buông bỏ gì? Buông bỏ chấp trước, buông bỏ thiên kiến, tức là kiến hoặc. Đầu tiên phải buông bỏ thân kiến, đây là cửa ải đầu tiên, khó khăn nhất, cửa ải đầu tiên khó phá nhất. Đây không phải buông bỏ cái tôi, buông bỏ cái “tôi” là thành Phật. Buông bỏ thân, biết thân không phải tôi, đừng chấp trước thân là tôi.

Tiếp theo buông bỏ đối lập, quý vị thấy thân kiến, biên kiến. Biên kiến chính là đối lập, vì sao vậy? Vì tất cả các pháp khắp biến pháp giới hư không giới không có đối lập. Chúng ta thấy hình như đối lập, thật ra là nhất thể. Như chúng ta nhìn một gốc cây, xem từ lá cây, hình như mỗi lá cây đều đối lập. Lá cây này không phải lá kia, lá cây kia không phải lá này. Ta thấy nhánh, nhánh này và nhánh kia đối lập. Ta thấy cành, cành này và cành kia đối lập. Ta xem dần xuống, nhìn thấy gốc, nhìn thấy rễ. Thì ra là nhất thể, không có đối lập.

Con người chúng ta cũng như vậy, nếu như không xem toàn bộ thân người, ta nhìn thấy mắt và mũi đối lập, mũi và tai đối lập, đầu và tay chân đối lập, tay trái và tay phải đối lập, đều đối lập. Quý vị nhìn toàn thân, thì ra là một con người.

Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát đã thấy được, biến pháp giới hư không giới, là một tự tánh thanh tịnh viên minh thể, đó là gốc. Trong kinh Đức Phật thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Tâm là năng sanh năng hiện, pháp là sở sanh sở hiện, năng và sở là một không phải hai. Năng sở không hai, tánh tướng nhất như, nó là nhất thể, vì sao ta phải đối lập? Đối lập là sai lầm tuyệt đối, đối lập là căn nguyên của mọi xung đột. Sai. Không có đối lập là không có xung đột, vũ trụ hòa hợp, sanh mạng an hòa, đại tự nhiên hài hòa. Chúng ta mê, mê quá nặng, thậm chí còn nghiêm trọng hơn súc sanh.

Chúng ta quan sát tượng tận thực vật, trong Dịch Hệ Từ Truyện Khổng tử nói: “Vật tự theo loại, người phân theo quần”. Quý vị xem cây cối, rừng cây. Nếu vật này là cây linh sam, không có cây khác lẫn vào, toàn là cây linh sam, đây là vật tự theo loại. Nói lên điều gì? Sự hòa hợp. Tộc quần này, quý vị xem cả khu rừng, không giống với khu rừng bên kia. Tuy không giống nhau, nhưng chúng không tranh đấu lẫn nhau, không xâm phạm nhau, chung sống hòa bình.

Quý vị xem cây cỏ hoa lá, trong phạm vi nhỏ giống như một gia đình vậy, hòa thuận. Phạm vi lớn, quý vị xem từng nhóm từng nhóm, giống như một quốc gia, một đất nước, nó cũng hòa thuận. Thể hiện ra một chữ hòa, hòa là quý. Tất cả các loại chúng sanh, mê nặng nề nhất là hữu tình chúng ta, hữu tình chúng sanh trong lục đạo mê nghiêm trọng nhất. Trong lục đạo con người mê nặng nhất, nhưng họ cũng dễ giác ngộ nhất. Nơi ở của họ là ranh giới của nhiễm tịnh, là ranh giới của thiện ác, là ranh giới của mê ngộ. Họ rất dễ mê, cũng rất dễ giác ngộ, sự đáng quý của con người là đây.

Phật pháp biết tất cả pháp có nhân, có duyên, có quả, nhưng then chốt vẫn do duyên. Nhà Phật thường nói đến duyên sanh, mà không gọi là nhân sanh. Duyên, cổ nhân thường nói: “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, hoàn cảnh nhất định có ảnh hưởng đối với chúng ta.

Mẹ của Mạnh tử, dạy con bà là Mạnh tử. Chúng ta biết trong lịch sử có ghi chép về câu chuyện Mạnh Mẫu Tam Thiên, vì con mà đời nhà ba lần, vì sao vậy? Vì quanh xóm, trẻ con chơi đùa với nhau, chúng bị ô nhiễm. Lần đầu tiên ở tại nông thôn, trẻ con nông thôn học gì? Học chôn người chết. Mẹ Mạnh tử thấy vậy, ở đây không thích hợp với con mình.

Lần thứ hai dọn nhà đến gần chợ, gặp đúng ngay chợ mổ súc vật, bán thịt. Mạnh tử cũng học theo, ngày ngày giết súc sanh, chơi trò buôn bán, mẹ Mạnh tử cảm thấy ở đây không được.

Lần thứ ba dọn đến ở gần trường tư thực, trẻ con đều đọc sách thánh hiền, Mạnh tử cũng biết đọc sách, hiểu biết lễ kính, ở đây rất tốt. Điều này nói lên sự thương yêu bảo vệ của cha mẹ đối với con cái, phải đem đến cho chúng môi trường học tập thật tốt. Mạnh tử không cô phụ nỗi khổ tâm của mẹ, thật sự trở thành thánh nhân.

Mẹ của Khổng tử, Mạnh tử đều là nhân vật điển hình. Nhiệm vụ vị đại nhất của người làm mẹ, chính là dạy con cái mình thành thánh hiền. Trong pháp xuất thế gian, dạy họ thành Phật, thành Bồ Tát. Sự vĩ đại của người mẹ là đây, chứ không phải gì khác.

Trong kinh điển, ở trước chúng ta đã học: “Nhân duyên rộng khắp, tự chế tâm mình”. Câu này rất quan trọng, phải biết khắc phục bản thân. Khắc phục chính mình,

thánh nhân thể xuất gian gọi là công phu chân thật. Trong Phật pháp nói, từng giờ từng phút phải biết không chế tập khí phiền não của mình. Thuận cảnh, thiện duyên khắc phục tham dục của mình. Nghịch cảnh, ác duyên khắc phục sân nhuế của mình, oán hận đều phải khắc phục. Viễn viễn duy trì sự ôn hòa, điều này rất gần với đạo. Đạo chính là tánh đức, nghĩa là minh tâm kiến tánh, trí tuệ liền sanh khởi.

“Muốn cứu độ quần sanh”, câu này nghĩa là giáo hóa chúng sanh, hóa độ chúng sanh, trước tiên phải độ mình, phải thành tựu chính mình. “Trú chân thật tuệ”, chân thật là gì? “Chân thật, Đại Thừa Nghĩa Chương quyển thứ hai nói, pháp đoạn tuyệt tình vọng là chân thật”. Niệm Lão dùng từ rất đơn giản để giải thích: “Tức là bỏn chơn lìa vọng, cũng tức là tâm thanh tịnh của tự tánh”.

“Pháp” là tất cả pháp, trong này không có phân biệt, chữ pháp này không có phân biệt, tất cả pháp thể xuất thể gian gọi chung là pháp. “Tuyệt” là không còn, vốn không có tình không có vọng, cho nên nó chân thật. Tình và vọng từ đâu mà có? Tình vọng từ con người, con người có tình, con người có vọng, cho nên pháp mất đi chân thật. Là mất thật chăng? Không có. Nếu mất thật, Phật Bồ Tát xem pháp này là thuận chơn không vọng, thân pháp tánh, cội pháp tánh. Họ ở trong các pháp kiến tánh, trong các pháp minh tâm, điều này trong Thiền Tông Ngũ Lục chúng ta thấy rất nhiều. Lìa vọng và tình, ta sẽ nhìn thấy pháp chân thật, cái gọi là thật tướng các pháp ta đã nhìn thấy. Nếu mang theo tình vọng, sẽ không thấy được chân tướng của tất cả pháp, mà thấy tất cả pháp là huyễn tướng. Ví dụ chúng ta đeo kính màu, thấy tất cả pháp đều có màu sắc. Ta đeo kính màu xanh, thấy toàn bộ là màu xanh. Nếu đeo kính hồng, ta thấy toàn màu hồng. Cái kính này là tình, cái kính này chính là vọng. Sau khi lấy cặp kính ra mới nhìn thấy bản lai diện mục.

Ngày nay chúng ta đeo kính gì? Là thất tình ngũ dục, tham sân si mạn nghi, mang nhiều thứ như vậy, cho nên đối với tất cả vạn tượng giữa vũ trụ đều nhìn sai, không có trí tuệ. Lấy hết những chiếc kính này xuống, dùng đôi mắt thật để thấy pháp chân thật bên ngoài, đạo lý là như vậy. Không buông bỏ, vĩnh viễn không thấy được chân thật, tự mình gạt mình. Vọng không phải người khác đem đến, mình mê, mình tạo ra kiến giải hư vọng, tư tưởng sai lầm, tự làm tự chịu!

Ngày nay chúng ta tu hành, quan trọng nhất là lìa vọng, trong kinh nói cương lĩnh chung, nguyên tắc chung, là chấp trước, phân biệt, vọng tưởng. Trong chấp trước lại phân ra rất nhiều loại, nghiêm trọng nhất là tình chấp. Tình là gì? Là thất tình hỷ nộ ai lạc ái ác dục. Dục được chia thành năm loại, tài sắc danh thực thù, trong đại thừa gọi là thất tình ngũ dục.

Có thể hưởng thụ chăng? Có thể, Bồ Tát cũng hưởng thụ, Phật cũng hưởng thụ, đương nhiên phàm phu cũng có thể hưởng thụ. Sự khác biệt giữa phàm và thánh là ở chỗ dụng tâm, dụng tâm không giống nhau. Phàm phu có nhiễm trước, nghĩa là trong

hưởng thụ của họ có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Phật Bồ Tát hưởng thụ, trong tâm không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, cho nên sự hưởng thụ của họ là thanh tịnh. Phạm phu hưởng thụ là ô nhiễm, vì sao vậy? Vì họ có tham sân si, có tình ái, có oán hận, có ngu si. Phật Bồ Tát không có, Phật Bồ Tát đối với tất cả pháp đều thanh tịnh bình đẳng, tự tha không hai. Phật Bồ Tát nhận thức muôn sự muôn vật giữa vũ trụ với mình là nhất thể, điều này không giống nhau! Nhất thể là thật, đối lập là giả, đối lập là sai lầm.

Từng giờ từng phút, phải nhắc nhở cảnh tỉnh mình lìa vọng, lìa vọng chính là lìa vọng niệm. Nếu cảnh giới bên ngoài, lời cuốn nghiêm trọng, ta không có cách nào kháng cự nó. Vậy thì lìa tướng, ta rời xa cảnh giới này, không để cảnh giới này quấy nhiễu. Thông thường hàng sơ học phải dùng phương pháp này, người có công phu không lìa, họ tâm lìa, thân không lìa. Sự không lìa, lý lìa. Tướng không lìa, tánh lìa. Đây gọi là lìa thật, đó chính là cảnh giới Hoa Nghiêm. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, không chấp tướng! Nếu chấp tướng cần phải lìa, phải luyện, luyện đến tức tướng ly tướng, ở trong tướng không chấp trước. Công phu này đã thành tựu, không còn chướng ngại. Phải biết tu, phải hiểu cách tu. Người ghét nhất, người oán hận nhất, đối với họ tu điều gì? Tu lìa tâm sân hận, lìa tâm oán hận, tu oán thân bình đẳng, thông thường đối với người sơ học phải tu điều này. Người thương yêu nhất đối với mình là vấn đề phiền phức, nếu không thể buông bỏ thương yêu này, tức không buông bỏ được luân hồi, quý vị xem đáng sợ biết bao. Không buông bỏ được oán hận, tức không buông bỏ được oán thù của đời sau kiếp sau.

Lục đạo là gì? Nhìn thấy rất rõ ràng minh bạch. Không có gì khác, chính là báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ. Trong kinh Đức Phật nói, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, khổ không kể xiết. Đức Phật dạy chúng ta phải nhìn thấu, nhìn thấu tức thấu triệt chân tướng sự thật. Vẫn muốn tiếp tục làm ư? Thật sự giác ngộ, buông bỏ ngay, buông bỏ được rồi, tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh khởi tác dụng là trí tuệ. Tâm ân oán là tình chấp, nó khởi tác dụng là phiền não.

Phiền não là gì? Chính là thất tình ngũ dục, nó sanh ra những thứ này. Sanh ra thất tình ngũ dục, đời đời kiếp kiếp không thoát ly được luân hồi lục đạo, không được làm điều này. Muốn cầu sanh tây phương Tịnh độ, phải buông bỏ ân ái, phải buông bỏ oán hận, hai thứ này nghiêm trọng nhất. Không có oán hận, không có ân ái, tâm thanh tịnh hiện tiền. Phải biết, chân nhân thật sự vãng sanh thế giới Cực Lạc, tâm tịnh tức cõi nước tịnh.

Khi lâm mạng chung, một niệm mười niệm niệm Phật vãng sanh. Tâm nhất niệm đó là tâm thanh tịnh, tâm thập niệm đó là tâm thanh tịnh. Nếu trong này còn có thân tình, còn có oán hận, ngàn niệm vạn niệm cũng không thể vãng sanh. Một niệm dựa vào đâu mà vãng sanh? Nhất niệm của họ thanh tịnh. Tương ứng với thế giới Cực Lạc,

đó là Tịnh độ. Tâm thanh tịnh vãng sanh về cõi thanh tịnh, không thể không hiểu đạo lý này, đạo lý này trong kinh Đức Phật thường nói. Chúng ta lo là điều này, tương lai không thể vãng sanh. Nếu ta nói kinh Phật không linh, tội nghiệp này rất nặng, nhất định đọa địa ngục A tỳ. Đức Phật không nói như vậy, tự ta nghe sai lời Phật, hiểu sai ý Phật, đó là trách mình không có trí tuệ.

Đại Thừa Chỉ Quán nói: “tâm này tức tâm thanh tịnh của tự tánh, lại gọi là chân như, cũng gọi là Phật tánh, cũng gọi là pháp thân, cũng gọi là Như Lai Tạng, cũng gọi là pháp giới, cũng gọi là pháp”. Vì sao một vấn đề mà dùng nhiều danh từ như vậy? Trong này có hai ý nghĩa, ý thứ nhất là dạy chúng ta đừng chấp trước danh tướng, chân tướng là thật. Cần phải lãnh hội nghĩa thú trong danh tướng, điều này quan trọng, đừng chấp trước danh tướng, đây là nghĩa thứ nhất.

Nghĩa thứ hai, hằng thuận chúng sanh. Đích thực có những chúng sanh có sự chấp trước lệch lạc, quý vị nói tự tánh thanh tịnh tâm họ rất hoan hỷ, nói về Như Lai Tạng họ liền mê hoặc. Như Lai Tạng là gì? Pháp giới là gì? Pháp tánh là gì? Càng nói càng hồ đồ, cho nên một vấn đề Đức Phật nói rất nhiều danh từ. Quý vị thích danh từ nào thì dùng danh từ đó, giống nhau, một vấn đề, đây gọi là phương tiện thiện xảo. Đức Phật vì giúp tất cả chúng sanh minh tâm kiến tánh, không phải dùng một phương pháp. Dùng bao nhiêu phương pháp? Dùng tám vạn bốn ngàn pháp môn. Trong Kinh Bát Nhã Đức Phật dạy: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, vì sao vậy? Vì bất kỳ pháp môn nào, đều giúp ta trở về với tự tánh, giúp ta minh tâm kiến tánh.

bác sĩ khám bệnh, có tám vạn bốn ngàn loại thuốc, thuốc đều bình đẳng, pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Điều trị đúng thì bệnh lành, đối trị đúng là sao? Là khế cơ! Căn cơ chúng sanh không giống nhau, cho nên Phật đưa ra pháp môn khác nhau. Pháp môn nào cũng đều có thể giúp ta minh tâm kiến tánh, đều có thể giúp ta viên thành Phật đạo, cũng đều giúp ta vãng sanh thế giới Cực Lạc. Đây là thật, không phải giả.

Trong kinh này có, niệm Phật A Di Đà tu Tịnh độ, tam bối vãng sanh. Tam bối vãng sanh, thượng trung hạ tam bối. Ngoài tam bối vẫn còn một loại trước đây pháp sư Từ Châu phân nhất tâm tam bối, đoạn đó nói gì? Không phải tu Tịnh độ tông, tu các tông phái khác, nghĩa là tu một pháp môn ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn này, có vãng sanh chăng? Có. Họ tu thành, đem công đức hồi hướng sau cùng khi lâm mạng chung muốn về thế giới Cực Lạc, ta đem công đức tu học hồi hướng về thế giới Cực Lạc, tất cả đều được vãng sanh, tâm lượng Phật A Di Đà lớn biết bao. Không phải nói, quý vị không tu pháp môn này của tôi, tôi không nhận quý vị, không có đạo lý này.

Điều kiện là gì? Chỉ cần tu đến tâm thanh tịnh, chỉ cần có thể buông bỏ tất cả, nhất tâm niệm Phật, đều được vãng sanh, bất kể tu pháp môn gì. Niệm Bồ Tát Quán

Thế Âm có được vãng sanh không? Được. Niệm Bồ Tát Địa Tạng có được vãng sanh không? Được. Bất luận tu pháp môn nào, tu đến nhất tâm bất loạn, buông bỏ mọi tập khí phiền não, tâm địa thanh tịnh, tương ứng với thế giới Cực Lạc. Chỉ cần ta muốn vãng sanh, Phật liền đến tiếp dẫn.

Cho nên tâm này, bốn chân lia vọng. Không lia vọng, chân không hiển lộ. Lia vọng, chân liền hiển lộ. Chân tâm nghĩa là tâm thanh tịnh, chân tâm là tự tánh, cũng gọi là chân như. Chân nghĩa là không giả, không phải hư vọng. Như nghĩa là tất cả pháp do chân hiện ra, pháp và tánh là một không phải hai. Pháp như tánh, tánh như pháp, đây gọi là chân như.

Các bậc cổ đức, dùng vàng và đồ trang sức làm ví dụ. Vàng là chân, trang sức là như. Ví vàng như chân tánh, nó năng hiện năng sanh. Dùng vàng làm vòng đeo tay, dùng vàng làm dây chuyền, dùng vàng làm ly trà, dùng vàng làm bát cơm. Ly trà, bát cơm, vòng, dây chuyền không giống nhau, nhưng tất cả đều là vàng. Vàng tượng trưng cho chân, những vật dụng đó đều gọi là như, nó làm ra từ vàng. Trang sức như vàng, vàng như trang sức, giống nhau. Tất cả pháp tướng đều là tự tánh biến hiện ra, pháp nào không phải chân như tự tánh? Chân như tự tánh ở đâu? Ví dụ râu chuối này, có gì sai chẳng? Không sai! Râu chuối này, thể của nó chính là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, ta phải hiểu. Tánh ở đâu? Kính lúp này được chẳng? Được, đều là tánh, tất cả đều là tánh. Tùy tiện đưa ra một pháp, không có pháp nào không phải, như vậy là khai ngộ. Ngộ điều gì? Biến pháp giới hư không giới là nhất thể, từ đây khiến ta khai ngộ. Sau khi khai ngộ, ta đối với biến pháp giới hư không giới, chỉ dùng tâm thanh tịnh đối đãi, vì sao vậy? Vì không phân biệt không chấp trước, không khởi tâm không động niệm, người này không phải đã thành Phật rồi sao? Nếu còn phân biệt bạn tôi và anh ta, tôi không phải bạn, bạn không phải tôi, tôi không phải anh ta, vậy là mê muội. Khi con người ngộ được nhất thể, tánh đức hoàn toàn hiển lộ.

Tánh đức là gì? Chư vị thánh hiền ngày xưa gọi là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, tự nhiên hiện ra, nó vốn là như vậy, không cần học. Trong Phật pháp là tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, 48 nguyện của Phật Di Đà, tự nhiên như vậy, đâu có học?

Vào thời nhà Đường, lục tổ Huệ Năng của Thiền tông chưa từng học, ngài chỉ biết lên núi đốn củi, bán củi mua một ít rau gao đem về nuôi dưỡng mẹ già. Không được học hành, không biết gì cả, sau khi ngài khai ngộ, hiểu hết mọi thứ. Ngài thông suốt tất cả, không có gì không hiểu, vì sao vậy? Vì tánh đức vốn như vậy. Ngài đã buông bỏ, rất tuyệt vời, trong một lúc ngài có thể buông bỏ tất cả phiền não vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong Phật pháp đại thừa gọi là đốn ngộ, không phải buông bỏ từng thứ một, toàn bộ buông bỏ, bỏ một cách triệt để. Cho nên đốn ngộ, đốn

xả tức đốn ngộ, đốn ngộ tức đốn chứng, không trải qua phẩm vị của Bồ Tát, lập tức thành Phật.

Trường hợp rõ ràng nhất là đại sư Huệ Năng, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng. Những đệ tử đại sư Huệ Năng dạy có người đốn ngộ, thiền sư Vĩnh Gia là đốn ngộ, gặp Lục Tổ chỉ trong vài câu ngài liền khai ngộ, quay người bỏ đi. Đại sư Huệ Năng nói: “đừng gấp, ở lại một đêm”, ngài ở lại một đêm. Cho nên ngài là một trong các đệ tử khai ngộ nổi tiếng là một đêm giác, ngài ở lại đó một đêm. Không buông bỏ không được!

Quý vị xem khai ngộ nhanh như thế, vì sao chúng ta lại khó như vậy? Vì sự chấp trước của chúng ta quá kiên cố, nhất định không chịu buông bỏ. Chết cũng không buông bỏ, tốt, luân hồi, đời sau! Đời sau vẫn không chịu buông bỏ, được, đời sau nữa, vô lượng kiếp trong kiếp luân hồi. Trong luân hồi, chúng ta đã làm vô lượng kiếp.

Người thời nhà Đường, cũng vẫn còn một số hiện nay vẫn ở nhân gian, lại trở về cõi người trong lục đạo. Có người trong đường súc sanh, trong đường ngựa quý, trong địa ngục cũng đều có, cũng có người ở cõi trời. Người cùng thời đại này với chúng ta, đồng thời đến thế gian này, khi đi phương hướng không giống nhau, người đi một nẻo. Có người đến thế giới Cực Lạc, có người lên cõi trời, trời có 28 tầng. Có người lại trở về nhân gian, có người biến thành súc sanh, biến thành ngựa quý, biến thành địa ngục, không giống nhau. Biến tới biến lui, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Phạm những ai không ra khỏi, trong kinh Phật nhất định nói với chúng ta một câu như vậy. Thời gian quý vị ở trong ác đạo dài, thời gian ở trong thiện đạo ngắn, chắc chắn.

Mỗi người chúng ta đều phải biết, trong đời quá khứ ta đã từng làm thiên vương chăng? Có, chắc chắn có. Từng làm quốc vương ở nhân gian chăng? Có. Long vương trong hàng quý thân, vua diêm la, vua la sát, vua tu la, đều từng làm qua. Từng đọa lạc vào ngựa quý, địa ngục, súc sanh chăng? Đều có cả. Sau khi giác ngộ mới biết, đời đời kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay, chúng sanh có duyên nhiều không kể xiết, có ân có oán, có nợ nần có tranh chấp lẫn nhau, nhiều vô số kể. Mới biết được nghiệp chướng mình quá nặng! Biết, không còn hoài nghi, hoàn toàn thấu triệt, những vấn đề này xử lý như thế nào?

Ngày nay chúng ta gặp được pháp môn vô cùng thù thắng khó được này, kinh điển bậc nhất mà chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh, chúng ta gặp được. Pháp môn bậc nhất trì danh niệm Phật, nương theo bộ kinh này chân thành niệm Phật, đem công đức này hồi hướng cho chúng sanh có nhân duyên trong đời quá khứ cho đến ngày nay. Chúng ta cùng nhau đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh, mọi người cùng vãng sanh thế giới Cực Lạc. Tương lai có nhân duyên, chúng ta cũng phải tập hợp với nhau, vẫn ở cùng nhau, chúng ta phát nguyện này.

Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, ngài ứng hóa trong thế giới có vô lượng chúng sanh khổ não, phổ độ tiếp dẫn đại chúng vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chúng ta coi thế giới Cực Lạc là điểm trung tâm của mình, Phật A Di Đà đang chủ trì. Chúng ta đến mười phương thế giới tiếp dẫn chúng sanh, giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy.

Đại sư Thiện Đạo nói với chúng ta rằng, ở trước đã học: “Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”, câu nói này thật tuyệt vời! Nghĩa là nói, tất cả chư Phật Như Lai khắp mười phương thế giới, thị hiện bát tướng thành đạo tại thế gian, họ dùng phương pháp gì tu hành thành đạo độ chúng? Tất cả đều dùng phương pháp trì danh niệm Phật của Tịnh tông. Sau cùng thành tựu, sau cùng thật sự thành Phật, đều dùng pháp môn này.

Người thiện căn chưa thuần thực, không tin tưởng đối với pháp môn này, vậy thì học pháp môn khác. Tùy ý chọn một pháp môn trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, học pháp môn khác. Học đến sau cùng thật sự khai ngộ, giác ngộ, thấu triệt, tất cả đều trở về pháp môn này, đều thành tựu trong pháp môn này.

Nếu không tin, quý vị đọc Kinh Hoa Nghiêm xem, chư vị Bồ Tát trong Kinh Hoa Nghiêm không phải tu Tịnh độ, tu vô số pháp môn, sau cùng thành tựu đều đến thế giới Hoa Tạng, vãng sanh vào thế giới Hoa Tạng. Đến thế giới Hoa Tạng, Văn Thù Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, không phải nói rất rõ ràng rồi sao? Sau khi đến thế giới Hoa Tạng, vẫn đến thế giới Cực Lạc đánh lễ Phật A Di Đà, nghe Phật A Di Đà giáo huấn.

Câu nói của đại sư Thiện Đạo chính là nói về hiện tượng này, đồng quy Cực Lạc. Cho nên chúng ta đối với bất kỳ Tôn giáo nào, đều đánh lễ, đều cung kính, vì sao vậy? Vì chúng ta biết, giống như thế giới Hoa Tạng vậy. Bất kỳ tông phái nào, bất luận Tôn giáo nào, sau cùng đều trở về thường tịch quang Tịnh độ, đều thông qua thế giới Cực Lạc. Tất cả các pháp khắp biến pháp giới hư không giới đều từ một tự tánh sanh ra, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm, đúng là nhất thể.

Hiểu được đạo lý này, người sỉ nhục ta, người hủy báng ta, người hãm hại ta, thậm chí là người sát hại ta, ta đều cung kính họ, đánh lễ họ. Vì sao vậy? Vì chúng ta là nhất thể, họ không biết, nhưng ta biết. Nếu họ biết, cũng yêu thương bảo vệ như ta đối với họ vậy, không hề có chút oán hận nào. Tôi biết anh và tôi là anh em ruột, hiện nay anh không biết, quên mất, cho nên hãm hại tôi. Tôi hoan hỷ gánh chịu, không khởi tâm oán hận. Đến khi anh hiểu được, hoát nhiên đại ngộ, lúc đó liền sám hối, xin lỗi anh, vì tôi hồi đồ, mê hoặc. Cười trừ thôi.

Thật sự giác ngộ, quý vị nói những hủy báng, sỉ nhục đó, là thật chẳng? Là giả, làm gì có chuyện đó! Tâm thanh tịnh của mình không còn bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, không bị những điều này làm ô nhiễm, sát hại ta, đều không ô nhiễm được.

Khi Đức Thế Tôn hành đạo Bồ Tát, tu nhân nhục ba la mật, gặp vua Ca Lợi_Ca Lợi là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là tàn khốc, vô đạo, bạo quân. Ông lăng trì xử tử Nhẫn Nhục tiên nhân, Nhẫn Nhục tiên nhân không có tội. Tiên nhân bị lăng trì xử tử, vua Ca Lợi hỏi tiên nhân, ông hận ta chẳng? Tiên nhân trả lời, ta không hận ông, tương lai thành Phật người đầu tiên ta độ là ông. Đây là Bồ Tát! Đây là bản lai diện mục của Phật.

Ví dụ nói, người này với tôi là anh em ruột, còn cách một bậc. Đức Phật nói một cách trực tiếp dứt khoát, chúng ta là nhất thể. Nhất thể, ví dụ nói khi không cẩn thận_trong đời chúng ta đều có rất nhiều lần, không cẩn thận răng cắn trúng lưỡi, cắn trúng làm lưỡi chảy máu, lưỡi cắn trả thù răng chẳng? Cần đánh nhau với nó chẳng? Vì sao nó không báo thù? Vì chúng ta là nhất thể!

Tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, có liên quan gì với ta? Mọi liên quan nhất thể, nhất định kính yêu lẫn nhau. Không yêu cầu người khác, mà yêu cầu chính mình. Kính yêu đối với mình, quan tâm đối với mình, chăm sóc đối với mình. Chư Phật Như Lai xem tất cả chúng sanh là nhất thể, pháp thân Bồ Tát cũng như vậy, chúng ta không thể không biết. Chúng ta vĩnh viễn vẫn còn tâm đối lập với cảnh giới bên ngoài, như vậy miên viễn không thể thành tựu.

Không những tông phái khác nhau, pháp môn khác của trong Phật giáo, bất luận là đại thừa hay tiểu thừa, hiển giáo mật giáo, tông môn giáo môn đều là nhất thể. Không phải Phật giáo, các Tôn giáo khác thì sao? Cũng là nhất thể. Sáu căn chúng ta tiếp xúc được, đều là nhất thể, sao có thể không tôn kính? Nhất thể mà! Sao có thể tổn thương? Hãy nhớ, trong kinh này nói, tôn người chính là tôn mình, thương người tức là thương mình, thành tựu người đồng nghĩa với thành tựu mình. Pháp môn vô lượng vô biên, phải học. Ngày nay học viện chúng ta, hiểu rõ ràng đạo lý này, hiểu thì thực hành. Đối với Tôn giáo khác, nỗ lực lễ kính, học tập.

Từ năm 1999, chúng tôi ở Singapore, đoàn kết 9 Tôn giáo ở Singapore thành một nhà. Tôn giáo khác nhau thường xuyên giao tiếp, như anh em chị em vậy, không còn có sự xung đột giữa các Tôn giáo. Chung sống hòa thuận, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, học tập lẫn nhau.

Năm ngoái, học viện chúng tôi chính thức mở lớp học Kinh Co-ran, chúng ta phải siêng năng học tập, vì sao vậy? Để thể hiện tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới với tôi là nhất thể. Chúng ta học Thánh Kinh, bộ Thánh Kinh này là ba Tôn giáo phụng hành. Đạo Do Thái hành trì Cựu Ước, Đạo Cơ Đốc hành trì Tân Ước,

Thiên Chúa Giáo học cả Tân Cựu Ước, ba tôn giáo này dạy một bộ kinh. Không chỉ ba Tôn giáo là người một nhà, họ với chúng ta vẫn là người một nhà, với tất cả Tôn giáo đều là người một nhà, cũng là người một nhà với người không tin Tôn giáo. Chẳng những là con người một nhà với con người, mà còn là người một nhà với tất cả chúng sanh, cũng là người một nhà với ngạ quỷ, địa ngục. Bây giờ chúng ta biết, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh là nơi tiêu nghiệp chướng, đó là giúp ta tiêu nghiệp chướng. Quý vị tạo một số nghiệp, không có cách gì để tiêu, những nơi đó tiêu nghiệp chướng cho ta, đi tiêu nghiệp chướng. Rất nhiều cõi trời, 28 tầng trời, nơi đó là tiêu phước báo. Quý vị xem, phước báo tu được, phước báo cần phải tiêu, không tiêu không được, nơi đó là tiêu phước báo. Ba đường ác là tiêu nghiệp chướng, tất cả đều tiêu hết mới thành Phật, nếu không tiêu không ra khỏi luân hồi lục đạo. Họa phước đều phải tiêu trừ, khôi phục tự tánh thanh tịnh tâm, vậy là đúng.

Ba đường ác, ba đường lành đều là nơi tốt đẹp, chư Phật Bồ Tát thường đến, đến đó làm gì? Đến để quan tâm chúng sanh, chăm sóc chúng sanh, an ủi chúng sanh. Đợi tiêu trừ hết nghiệp báo mới giảng Phật pháp cho nghe, mới giúp ta thoát ly lục đạo, thoát ly mười pháp giới.

Trong giáo lý đại thừa Đức Phật dạy chúng ta, trong cuộc sống hằng ngày, phải hiểu đạo lý tam luân thể không. Làm ác không chấp tướng làm ác, tu thiện không chấp tướng tu thiện. Bất luận là nhiễm tịnh hay thiện ác, đều giữ tâm địa thanh tịnh bình đẳng giác. Đây chính là chư Phật Bồ Tát thị hiện trong mười pháp giới, họ thật sự làm được làm mà không làm, không làm mà làm. Giống như 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử vậy. 53 vị thiện tri thức đó, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, mỗi vị đều là pháp thân đại sĩ, đều là Như Lai, đều là Đẳng giác Bồ Tát, không phải người bình thường! Họ thị hiện cho chúng ta thấy, thanh tịnh, nhiễm ô, thiện pháp, ác pháp đều có. Thị hiện như vậy gọi là gì? Đây gọi là sự sự vô ngại, lý sự vô ngại. Không có gì không phải là đạo Bồ Tát, không có gì không phải là pháp nhất thừa. Lục đạo và thế giới tây phương Cực Lạc là một không phải hai. 53 lần tham bái là cảnh giới Hoa Nghiêm, là cảnh giới Cực Lạc, đồng thời cũng là cảnh giới thập pháp giới y chánh trang nghiêm, then chốt chính là giác và mê. Khi đã giác, không có pháp nào không giác, không có pháp nào bất tịnh, không có pháp nào bất thiện. Khi mê thì tất cả đều mê, mê và ngộ chỉ trong một niệm. Cho nên không thể không đọc kinh, không thể không học kinh. Sau khi đọc hiểu, phải áp dụng trong đời sống hằng ngày, như vậy mới không uổng phí. Dùng trong cuộc sống hằng ngày, chính là hành Phật đạo, hành Bồ Tát đạo. Không ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày, tức vẫn mê muội trong lục đạo, không phải ba đường lành thì là ba đường ác.

Bên dưới nói “Phật tánh”. Phật tánh là giác tánh, Phật nghĩa là giác. Người mê quá sâu, tánh giác không thể hiện lộ. Người ít mê muội, cũng chính là nói người đạu bạc đối với thất tình ngũ dục, dễ giác ngộ. Người đối với tự ngã, xem nặng tự tư tự lợi,

đanh văn lợi dưỡng, không dễ giác ngộ. Nghiệp chướng sâu cạn xem từ đây, rõ ràng minh bạch. Người buông bỏ được có trí tuệ, người khó buông bỏ thường ngu si hơn. Đó gọi là nghiệp chướng nặng, tức là tham sân si mạn nghi nghiêm trọng.

“Pháp thân”. Pháp là tất cả pháp, pháp là vạn pháp. Vạn pháp chính là thân, gọi chung là thân. Pháp thân của ai? Pháp thân của chính ta, vì từ tự tánh sanh ra, vấn đề này không dễ hiểu lắm. Tất cả chúng sanh là ta sanh ư? Vì sao ta sanh ra tất cả chúng sanh? Cây cỏ hoa là do ta sanh ư? Sơn hà đại địa là ta sanh ư? Hư không cũng là ta sanh ư? Đúng vậy, không sai chút nào. Nếu không tin, xin hỏi, quý vị từng nằm mộng chẳng, có kinh nghiệm nằm mộng chẳng? Phải chăng trong mộng có rất nhiều người? Có cây cỏ hoa lá chẳng? Có sơn hà đại địa chẳng? Có hư không chẳng? Có! Đó không phải quý vị sanh, vậy ai sanh?

Hiện nay giới khoa học nói với chúng ta, trong mộng gọi là hạ ý thức. Sau khi tỉnh giấc, tôi vừa thấy một giấc mộng, trong mộng rất rõ ràng, toàn là tâm mình biến hiện ra. Ý thức có thể ở trong mộng phát hiện, quý vị sẽ biết khi tự tánh nhất niệm mê cũng phát hiện, đó là gì? Là nằm mộng! Hiện nay chúng ta đang ở trong mộng, chưa tỉnh, trong mộng vẫn còn nằm mộng. Lục đạo là mộng trong mộng, tỉnh giấc mộng của lục đạo, lục đạo biến mất.

Trong Chứng Đạo Ca, đại sư Vĩnh Gia nói: “Mộng lý minh minh hữu lục thú”, tức lục đạo là ở trong mộng. “Giác hậu không không vô đại thiên”, khi giác ngộ, lục đạo không còn. Giác ngộ là pháp giới gì? Tứ thánh pháp giới xuất hiện, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, pháp giới này xuất hiện. Pháp giới này vẫn là mộng, cho thấy lục đạo là mộng trong mộng.

Tỉnh khỏi mộng của Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, đó là pháp giới gì? Nhất chân pháp giới xuất hiện, nó không phải mộng, mà là thật. Đó là thế giới gì? Chính là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng, thật sự tỉnh mộng. Mộng do đâu phát sanh? Do chấp trước, vọng tưởng, phân biệt. Là vọng tưởng phân biệt chấp trước, tuyệt đối không nằm mộng, không thể nằm mộng.

Buổi tối chúng ta nằm mộng, là do phân biệt chấp trước tạo ra. Nghĩa là tâm chúng ta, tâm phân biệt chấp trước đang hoạt động, nó không ngưng nghỉ, ngưng nghỉ là thân chúng ta, người nằm mộng nhiều họ không hề nghỉ ngơi, người ít nằm mộng tinh thần nhất định rất tốt, người thường nằm mộng tinh thần kém hơn. Vì sao vậy? Vì nghỉ ngơi không được đầy đủ, nghỉ ngơi đầy đủ không có mộng. Trong sách cổ thường nói: “chí nhân vô mộng”, nghĩa là nói thánh nhân không có mộng. Vậy là chúng ta biết Phật Bồ Tát không nằm mộng, phải nói là A la hán trở lên không còn nằm mộng, A la hán là chánh giác.

Như Lai Tạng, tạng nghĩa là hàm chứa, đây là vọng tâm, Như Lai Tạng từ đâu mà có? Nhất niệm mê nó liền xuất hiện. Chân tâm mê, chân tâm là Như Lai, Như Lai chứa đựng trong đó. Mê ngộ là nhất thể, giác mê không hai. Nó là nhất thể, nhưng nó khởi tác dụng không giống nhau, thể là tương đồng. Từ thể mà nói thì giác mê không hai. Từ dụng mà nói thì tác dụng của giác và mê hoàn toàn khác nhau, tướng cũng không giống nhau. Tướng của giác ngộ là nhất chân pháp giới, là cõi thật báo trang nghiêm. Tướng của mê là thập pháp giới y chánh trang nghiêm, thập pháp giới không giống nhau, đó là mê nặng nhẹ không tương đồng. Thập pháp giới càng lên cao, thành phần mê càng nhẹ, càng xuống thấp thành phần mê càng nặng. Địa ngục A tỳ là chỉ có mê. Trong cõi thật báo, pháp thân Bồ Tát chỉ có giác, họ không còn mê.

Hiểu rõ ràng mình bạch những chân tướng sự thật này, phương hướng và mục tiêu đời này của chúng ta là chính xác. Đạo tràng của chúng ta, tiếng tăm bên ngoài rất tốt, thực tế thì sao? Không đoàn kết, không có tổ chức. Cần tổ chức chẳng? Không cần, vì sao vậy? Vì thế giới Cực Lạc không có tổ chức, lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế không có tổ chức. Không có tổ chức vì sao có trật tự? Tự động tự phát, mọi người đều giác ngộ, người không cần người khác quản lý. Mỗi người đều có thể tự chế tâm mình, tự chế hành vi của mình. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tự mình quản mình, đạo tràng của chư Phật dùng phương pháp này.

Nếu quý vị không tin, quý vị xem ngay người thế gian, như cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, chư vị rất nhiều người đều biết. Ông ở Bắc Kinh, mở công ty, kinh doanh một công ty. Trước đây dùng pháp lệnh quy chương quản lý công ty, kèm kẹp người khác không chịu nổi. Sau khi gặp tôi, tôi nói với ông ta, ông thử làm xem, dùng thời gian một năm để thử nghiệm, xem có hiệu quả chẳng? Bắt đầu từ ba nền tảng Nho Thích Đạo, khiến tất cả nhân viên, từ ông chủ đến nhân viên, đều có thể tự chế tâm mình, tự chế hành vi của mình, không cần quản lý. Ông thực hành, gan dạ, tự mình làm trước, sau đó cả nhà làm, sau cùng toàn bộ công ty làm theo. Tất cả những điển chương chế độ trước đây đều không cần, dùng phương pháp gì để quản lý tốt công ty? Một bộ Đệ Tử Quy, trong này nói 113 nguyên tắc. Người người đều hiểu, người người đều tuân thủ, không có việc gì để làm. Trật tự trong công ty ngăn nắp rõ ràng, không chút lẫn lộn, còn cao minh hơn những chế độ đặt ra trước đây, mỗi người đều tự động tự phát. Ông ta có thể làm được, hưởng gì đạo tràng của Như Lai.

Đạo tràng của Trung quốc, ngày xưa có chế độ hóa, đó là gì? Phật giáo truyền đến Trung quốc, Trung quốc làm một cuộc cách mạng cho Phật giáo, chế độ hóa Phật giáo. Chế độ này gọi là chế độ tùng lâm, có phép tắc, nghĩa là có quy củ. Kiến lập thời nhà Đường, đời thứ hai sau Lục tổ, nghĩa là đời thứ tám của Thiên tông. Hai vị thiền sư Mã Tổ, Đạo Nhất, họ là đồ tôn của Lục tổ. Mã Tổ Kiến Tùng Lâm là thể cứng, Bách Trượng Lập Thanh Quy là thể mềm, cho nên phân công hợp tác.

Tùng lâm chính là đại học, nghĩa là đương thời Thế Tôn dạy học, mãi đến khi Phật giáo truyền vào Trung quốc, đều là chế độ tự thực thời cổ đại. Khổng tử dạy học, Mạnh tử dạy học, Trung quốc đời này qua đời khác đều là chế độ tự thực, trong đó không có những quy củ này, không có những chương trình này. Hoàn toàn tự động tự phát, thầy giáo làm gương, học sinh học theo. Kinh luật luận chính là một câu, sau khi học xong là y giáo phụng hành, chứ không phải học rồi không hành. Họ không cần đến những quy củ này.

Cho nên khi đến Trung quốc, cũng là tổ sư từ bi. Chư vị tổ sư như Mã Tổ, Đạo Nhất, nhìn thấy Phật giáo suy thoái, suy thoái chỗ nào? Chịu học không chịu hành, học mà không dùng, như vậy là không được. Ngày xưa Phật chỉ dạy, tu hành ở cá nhân, người nào làm của người đó, đều có thể y giáo phụng hành, cho nên không sao. Ngày nay mọi người cùng nhau học tập, sau khi học không thực hành. Cuộc sống công việc, xử sự đối nhân tiếp vật, vẫn là tập khí phiền não rất nặng. Thế là phải quy phạm nó, quy phạm gọi là gì? Gọi là y chúng nương chúng. Mọi người cùng nhau học tập, giám sát đốc thúc lẫn nhau, không được lười biếng, không được giải đãi, cho nên có tác dụng rất lớn.

Chủ tịch của tùng lâm là phương trưởng, trụ trì. Những danh từ này khác nhau, trên thực tế cùng một nghĩa. Cũng chính là hiệu trưởng, hiện nay gọi là hiệu trưởng. Quý vị xem họ phân hành chánh của mình thành ba bộ phận, thứ nhất là thủ tọa hòa thượng, hiện nay là trưởng giáo vụ của trường, thủ tọa quản lý dạy học. Thứ hai là duy na, duy na quản lý huấn luyện. Thứ ba là giám viện, thông thường chúng ta gọi là tri sự, quản lý tổng vụ. Quý vị xem trong trường đại học hiện nay, cũng phân thành ba bộ phận này, giáo vụ trưởng, tổng vụ trưởng, huấn đạo trưởng. Tùng lâm là đại học, trong đó có tất cả 108 đơn vị, từ cao đến thấp 108 đơn vị. Trong Bách Trượng Thanh Quy định ra điều này, có quy củ, rất giống trường học.

Đức Phật tại thế, ngài có đức hạnh lớn như thế, có thể không cần đến những thứ này, mỗi người đều tự động tự phát. Về sau không được, chư vị tổ sư đại đức sau này không thể sánh với Phật, học trò đối với tổ sư cũng không thật sự cung kính, cũng không phải tâm phục khẩu phục, vì thế cần phải định quy củ.

Trước đây tôi học triết học với thầy Phương, thầy Phương giảng đến triết học Phật giáo, nói với tôi rất nhiều về điều này. Nếu muốn phục hưng Phật giáo, nhất định phải đi theo chế độ tùng lâm. Nếu không khôi phục chế độ tùng lâm thời nhà Đường, Phật giáo không thể phục hưng. Dụng ý của câu nói này, nói như hiện nay Phật giáo phải khôi phục giáo dục, phải dạy học. Tùng lâm là đại học, nếu không khôi phục được nền giáo dục của Đức Phật, Phật giáo không thể tiếp tục kéo dài, lời này rất có đạo lý.

Bây giờ chúng ta muốn thành lập một trường đại học Phật giáo, hoặc là dùng tông phái. Mỗi tông phái thành lập một trường đại học, hoặc cả nước thành lập một trường đại học. Mỗi tông phái thành lập một học viện cũng được, vì hiện nay giao thông dễ dàng.

Vấn đề này vào niên đại 80, lần đầu tiên tôi trở về nước, gặp lại ông Triệu Bộ tại Bắc Kinh, chúng tôi cùng thảo luận đến điều này. Ông nghe xong rất hoan hỷ, rất tán thán. Tôi kiến nghị với ông, tất cả tự viện am đường trên toàn quốc, nó đều mang tính lịch sử, đều được coi là cổ tích, tất cả đều khai phóng làm nơi tham quan du lịch.

Trùng tu lại đạo tràng Phật giáo, đừng kiến lập theo phương thức cung điện mà theo phương thức trường học, xây dựng thành đại học như phương tây, xây dựng trên một mảnh đất mới. Mỗi tông thành lập một cái, mỗi tông phái xây dựng một cái. Trong đó chia thành hai bộ phận, một là học viện, hai là học hội. Học hội là nơi tu học, nơi tu hành. Học viện là nơi nghiên cứu giáo lý, giải hành điều tu.

Mỗi tông phái, một học viện. Như Tịnh độ tông, một học viện, cả nước học Tịnh độ tông đều đến đây học. Ở nơi chỗ mình ở, thành lập niệm Phật đường nhỏ cũng được, nhưng đều học từ đây. Không phải đại học Tôn giáo, sinh viên học ra từ mỗi học viện, không thể giảng kinh dạy học, cũng không được trú trì đạo tràng lớn nhỏ, đều không được, như vậy là thống nhất. Hoàn toàn đưa nó vào chế độ hóa, nó sẽ khởi tác dụng rất lớn.

Những tự viện am đường tham quan du lịch này, thực thi cơ hội giáo dục. Người đến tham quan, giới thiệu Phật giáo cho họ, những lý luận về Phật giáo, kinh giáo, tông phái, học thuật của Phật giáo. Giới thiệu nghệ thuật Phật giáo, như âm nhạc, mỹ thuật, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, trong này đều chứa đựng học vấn lớn. Người ta đến tham quan phải tốn tiền, tốn tiền học phí, thật sự học được nhiều kiến thức. Có thể hoằng dương Phật giáo đến toàn thế giới.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 274